

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Trình.

2. Bà Cái Thị Duyên.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Nhật Q, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 12/01 đường Đ, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1967 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Ngô Tá T, sinh năm 1955; trú tại: Thôn L, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 15B, KV 5B, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 05/4/2019, Q nhận được điện thoại của một đối tượng tên B (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) nhờ đi bán ma túy, Q đồng ý. Theo sự hướng dẫn của đối tượng B thì Q đến khu vực phường V, thành phố Huế lấy 01 gói ni lông bên trong có chứa ma túy gồm 05 viên ma túy tổng hợp dạng keo lắ và 03 gói ma túy tổng hợp dạng khay để trước một chậu cây cảnh. Sau đó đưa về quán Hương Đồng thuộc xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để bán lại cho người khác với giá 5.400.000 đồng, bán được số ma túy trên thì Q được hưởng lợi là 1.000.000 đồng, còn số tiền 4.400.000 đồng giao lại cho B. Vào lúc 15 giờ 20 phút cùng ngày, Q đi xe Taxi mang số ma túy trên về quán Hương Đồng để bán cho người khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 gói ni lông bên trong có 05 viên nén đều có hình trái tim, màu hồng và 03 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám.

Tại bản Kết luận giám định số: 148/GĐ ngày 8/4/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 05 viên nén đều có dạng hình trái tim, màu hồng gửi giám định, có tổng khối lượng là 1,8124g (một phẩy tám một hai bốn gam) là ma túy, loại MDMA, Methamphetamine và có thêm thành phần nghi chất ma túy. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định, có tổng khối lượng là 1,3382g (một phẩy ba ba tám hai gam) là ma túy, loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 367/GĐ ngày 23/5/2019, của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu hồng (dạng cục, bột) gửi giám định ngoài 02 chất là ma túy loại MDMA và Methamphetamine thì không tìm thấy chất ma túy khác.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-HTh ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Nhật Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nhật Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 05/4/2019, tại quán Hương Đồng thuộc thôn Ln, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Phạm Nhật Q đang có hành vi tàng trữ 05 viên ma túy, loại MDMA, Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,8124g (một phẩy tám một hai bốn gam) và 03 gói ma túy, loại Kentamine, có tổng khối lượng là 1,3382g (một phẩy ba ba tám hai gam) với mục đích để bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Q nhằm mục đích để bán lại cho người khác là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Với hành vi và khối lượng chất ma túy nói trên, bị cáo Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Nhật Q và đưa ra các chứng cứ buộc tội bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Nhật Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Nhật Q không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với đối tượng nam có tên “Bảo”, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Nhật Q còn khai nhận có 01 lần bán ma túy khác nhưng không xác định được thời gian, đối tượng mua bán. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ khác nên không có cơ sở xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 1,1382g tinh thể rắn màu trắng và 0,710g tinh thể rắn màu hồng các loại ma túy còn lại sau khi giám định, đây đều là vật cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám bị cáo Q dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhật Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Nhật Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 05/4/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 1,1382g tinh thể rắn màu trắng và 0,710g mẫu tinh thể rắn màu hồng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám của bị cáo Phạm Nhật Q.

(Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Phạm Nhật Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Công an TX. Hương Thủy;
- Trại giam CA tỉnh TT Huế;
- THADS TX. Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Xuân Huế